

Số: 3719 /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 15 tháng 12 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội hữu nghị  
Việt Nam - Campuchia tỉnh Đắk Lắk lần thứ III, nhiệm kỳ 2016-2021

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ;

Xét Tờ trình số 106/TTr-HVC ngày 04/11/2016 của Hội Hữu nghị Việt Nam - Campuchia tỉnh Đắk Lắk về việc đề nghị phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Hữu nghị Việt Nam - Campuchia tỉnh Đắk Lắk lần thứ III, nhiệm kỳ 2016-2021;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 747/TTr-SNV ngày 22/11/2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội hữu nghị Việt Nam - Campuchia tỉnh Đắk Lắk lần thứ III, nhiệm kỳ 2016-2021, gồm 8 Chương, 26 Điều đã được Đại hội Hội hữu nghị Việt Nam - Campuchia tỉnh Đắk Lắk thông qua ngày 20/9/2016 (có bản Điều lệ đính kèm).

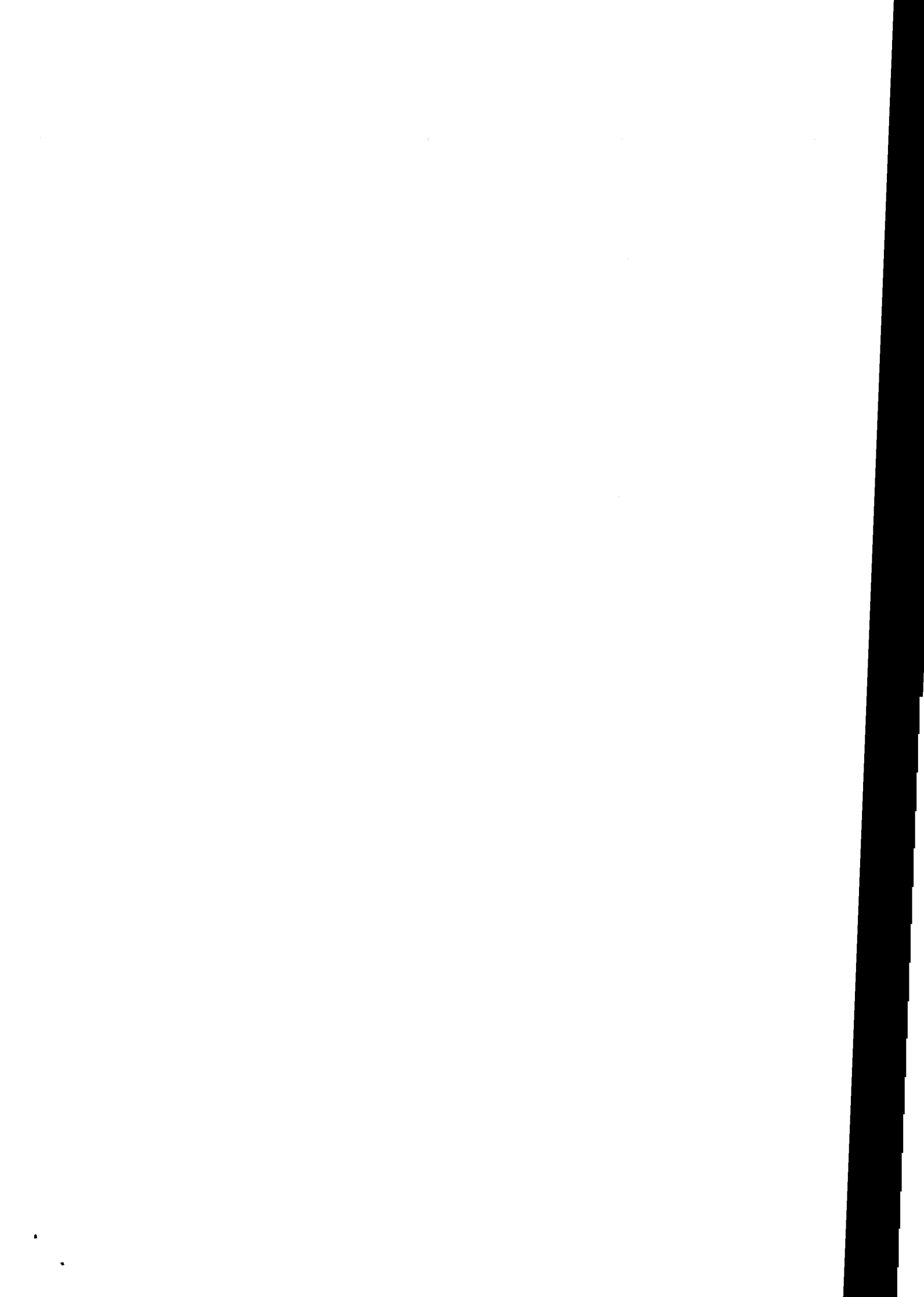
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và Chủ tịch Hội hữu nghị Việt Nam - Campuchia tỉnh Đắk Lắk chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Phòng KGVX;
- Lưu: VT, TH (Ph 15b).

**CHỦ TỊCH**  
  
Phạm Ngọc Nghị



**ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)**  
**HỘI HỮU NGHỊ VIỆT NAM - CAMPUCHIA TỈNH ĐẮK LẮK**  
**LẦN THỨ III, NHIỆM KỲ 2016-2021**

(Kèm theo Quyết định số 3719/QĐ-UBND ngày 15/12/2016  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

**Chương 1**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Tên gọi**

1. Hội hữu nghị Việt Nam - Campuchia tỉnh Đắk Lắk (sau đây gọi tắt là Hội).
2. Tên giao dịch quốc tế viết bằng tiếng Anh: Vietnam - Cambodia Friendship Association of DakLak province (Viết tắt là VCFAD).

**Điều 2. Tôn chỉ, mục đích**

1. Hội là tổ chức chính trị-xã hội, có chức năng phát triển các mối quan hệ hợp tác hữu nghị giữa nhân dân các dân tộc tỉnh Đắk Lắk với nhân dân Campuchia nói chung và nhân dân tỉnh Mondulkiri nói riêng, phù hợp với truyền thống hữu nghị và quan hệ hợp tác láng giềng hữu nghị giữa hai nước; có các đối tác là các tổ chức quần chúng, các hội hữu nghị với Việt Nam.

Tôn chỉ, mục đích của Hội là góp phần tăng cường tình đoàn kết, hữu nghị, sự hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau giữa nhân dân tỉnh Đắk Lắk và nhân dân tỉnh Mondulkiri.

2. Hội tiến hành các hoạt động nhằm tập hợp, vận động các tổ chức, cá nhân, các nhà hoạt động chính trị-xã hội, khoa học, văn nghệ sỹ, các doanh nhân...nhiệt tình đóng góp vì lợi ích của nhân dân mỗi nước, trên nguyên tắc bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau vì độc lập dân tộc, hòa bình, hữu nghị và hợp tác giữa nhân dân hai nước.

**Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở**

1. Hội có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài sản và tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Đắk Lắk.
2. Trụ sở Hội đặt tại thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

**Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động**

1. Hội hoạt động trên phạm vi tỉnh Đắk Lắk, trong lĩnh vực đối ngoại nhân dân.
2. Hội chịu sự quản lý Nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

## **Điều 5. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động**

1. Hội hoạt động tuân thủ theo pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, hoạt động của Hội đúng với Điều lệ đã được Đại hội thông qua và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Hội là thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đắk Lắk, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Đắk Lắk và Trung ương Hội hữu nghị Việt Nam-Campuchia.

3. Hội hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản và dựa trên nguyên tắc đồng thuận, hiệp thương, dân chủ, thống nhất hành động, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đắk Lắk, hợp tác với cơ quan, tổ chức, đoàn thể, các tổ chức chính trị-xã hội và các cá nhân có liên quan trong và ngoài nước để thực hiện nhiệm vụ của hội, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chung của tỉnh.

## **Chương 2 NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN**

### **Điều 6. Nhiệm vụ**

1. Giới thiệu cho các tầng lớp nhân dân tỉnh Đắk Lắk về truyền thống lịch sử, đất nước, con người, nền văn hóa và những thành tựu của Campuchia và tỉnh Mondulakiri; cũng như phối hợp với Hội Hữu nghị Campuchia-Việt Nam tỉnh Mondulakiri nhằm giới thiệu, tuyên truyền về lịch sử, con người, nền văn hóa và những thành tựu kinh tế của tỉnh Đắk Lắk nói riêng và đất nước Việt Nam nói chung.

2. Phát triển các mối quan hệ hữu nghị, hợp tác, làm cầu nối vận động và thúc đẩy các hoạt động giao lưu kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật, giữ gìn an ninh biên giới một cách có hiệu quả và thiết thực góp phần vào sự phát triển quan hệ hữu nghị, đoàn kết và hợp tác thân thiện giữa nhân dân tỉnh Đắk Lắk và nhân dân tỉnh Mondulakiri.

3. Phối hợp chặt chẽ và thường xuyên với Trung ương Hội hữu nghị Việt Nam - Campuchia, tổ chức và phối hợp tổ chức việc trao đổi các đoàn đại biểu, xây dựng các quan hệ hợp tác hữu nghị giữa Hội và các tổ chức tương ứng của Campuchia.

4. Tổ chức các hoạt động giao lưu hữu nghị ở cấp tỉnh và huyện nhân những sự kiện quan trọng trong đời sống chính trị-xã hội và quan hệ của hai nước.

5. Giúp đỡ thông tin về các vấn đề liên quan đến công tác tìm kiếm và cất bốc hài cốt liệt sỹ Việt Nam hy sinh tại Campuchia.

### **Điều 7. Quyền hạn**

1. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Hội và hội viên.

2. Thực hiện các hoạt động phục vụ hội viên và phát triển hội viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

3. Được tuyên truyền về mục đích của Hội.
4. Tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội; hòa giải tranh chấp trong nội bộ Hội.
5. Đại diện cho hội viên trong quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội.
6. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội.
7. Phổ biến, bồi dưỡng nâng cao kiến thức cho hội viên, cung cấp thông tin cần thiết cho hội viên theo quy định của pháp luật.
8. Tư vấn, phản biện các vấn đề thuộc phạm vi hoạt động của Hội theo đề nghị của tổ chức, cá nhân; tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội.

### **Chương 3** **HỘI VIÊN**

#### **Điều 8. Hội viên**

Các cựu chuyên gia, quân tình nguyện Việt Nam và mọi công dân không vi phạm pháp luật, có đầy đủ quyền công dân theo luật pháp Việt Nam đang sống và làm việc tại tỉnh Đắk Lắk tâm huyết với công tác đối ngoại nhân dân, tán thành Điều lệ Hội và tự nguyện làm đơn xin gia nhập Hội đều có thể trở thành hội viên của Hội sau khi được Ban Thường vụ tỉnh, huyện, thị, thành hội và Ban Chấp hành Chi hội trực thuộc tỉnh hội chấp nhận.

#### **Điều 9. Nghĩa vụ của Hội viên**

1. Chấp hành Điều lệ, Nghị quyết và chủ trương của Hội.
2. Tham gia đầy đủ các hoạt động và sinh hoạt của Hội.
3. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, hợp đồng kinh tế và các hợp đồng khác vì mục đích tư lợi, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.
4. Đóng hội phí theo quy định và ủng hộ kinh phí (nếu có) cho hoạt động của hội.

#### **Điều 10. Quyền lợi của hội viên**

1. Tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng và biểu quyết thông qua các Quyết định, chủ trương và chương trình hoạt động của Hội.
2. Được Hội giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi để hoạt động nhằm mục đích góp phần tăng cường quan hệ hữu nghị, đoàn kết, hợp tác toàn diện giữa nhân dân hai nước Việt Nam và Campuchia trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học kỹ thuật phù hợp với mục tiêu của Hội.
3. Được tham gia bầu cử, ứng cử vào các cơ quan lãnh đạo các cấp của Hội.

4. Được quyền tham gia các Hội, hiệp hội khác.
5. Được cấp thẻ hội viên.
6. Được quyền xin ra khỏi Hội.

## **Chương 4** **TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG**

### **Điều 11. Tổ chức và cơ quan lãnh đạo của Hội**

#### 1. Cơ cấu tổ chức của Hội

- Đại hội đại biểu hoặc hội viên;
- Ban Chấp hành;
- Ban Thường vụ;
- Ban Thường trực;
- Ban Kiểm tra;
- Văn phòng;
- Các tổ chức trực thuộc Hội.

### **Điều 12. Đại hội**

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 5 năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số uỷ viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số đại biểu được triệu tập.

#### 3. Nhiệm vụ của Đại hội:

- Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ, phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hội;
- Thảo luận và thông qua Điều lệ, Điều lệ sửa đổi hoặc bổ sung;
- Thảo luận góp ý kiến vào bản kiểm điểm của Ban Chấp hành Hội;
- Hiệp thương đề cử Ban Chấp hành Hội;
- Thông qua Nghị quyết Đại hội.

#### 4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

- Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

- Việc thông qua các quyết định của Đại hội phải được trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức được triệu tập dự Đại hội biểu quyết tán thành.

### **Điều 13. Ban Chấp hành**

1. Ban Chấp hành Hội do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

- Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội, Điều lệ hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;

- Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội. Ban Chấp hành được chỉ định tối đa 10% đại biểu chính thức của Đại hội;

- Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hội;

- Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật và các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;

- Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/3 so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

- Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

- Ban Chấp hành mỗi năm họp tối thiểu 2 lần để sơ kết, tổng kết tình hình hoạt động của Hội, kiểm điểm công tác Hội. Ban Chấp hành có thể họp đột xuất khi có yêu cầu của Ban Thường vụ. Các quyết định của Ban Chấp hành được lấy biểu quyết theo đa số thành viên có mặt. Trong trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định thuộc về ý kiến của Chủ tịch Hội;

- Ban Chấp hành được cử bổ sung hoặc cho thôi chức ủy viên Ban Chấp hành Hội nhưng không quá 1/3 tổng số ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội bầu ra;

- Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) số ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

- Các Nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

## **Điều 14. Ban Thường vụ**

1. Ban Thường vụ do Ban Chấp hành Hội bầu trong số Ủy viên Ban Chấp hành, là cơ quan thường trực của Ban Chấp hành, gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ của Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

- Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ hội. Tổ chức thực hiện Nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

- Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập Ban Chấp hành;

- Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hội theo Nghị quyết của Ban Chấp hành. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm và lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hội;

- Chuẩn bị nội dung cho các hoạt động của Hội;

- Đại diện Hội trong các mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội;

- Bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp của Hội và hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội;

- Tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đại biểu hoặc Đại hội hội viên và quyết định của Ban Chấp hành Hội;

- Thành lập và điều hành bộ máy giúp việc của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Hội để triển khai công việc;

- Chuẩn bị các kỳ họp của Ban Chấp hành Hội;

- Tổ chức, thực hiện chương trình hành động của Ban Chấp hành Hội, các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước liên quan đến Hội;

- Quyết định khen thưởng và xử lý vi phạm đối với các thành viên của Hội;

- Giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với các cấp chính quyền, các tổ chức liên quan trong tỉnh để thực hiện nhiệm vụ của mình;

- Quyết định chuẩn y Ban Chấp hành huyện, thị, thành hội và Hội trực thuộc tỉnh hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

- Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

- Ban Thường vụ họp thường kỳ 3 tháng một lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc của trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Thường vụ;



- Các cuộc họp của Ban Thường vụ họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) số ủy viên Ban Thường vụ tham dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

- Các Nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

### **Điều 15. Ban Thường trực**

1. Ban Thường trực tỉnh hội, gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch thường trực, Thư ký hội. Ban Thường trực thay mặt Ban Thường vụ Hội điều hành xử lý công việc hằng ngày.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Chủ tịch Hội:

- Đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban chấp hành Hội quy định;

- Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, trước cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội, nghị quyết Đại hội, nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

- Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành. Chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

- Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội.

b) Phó Chủ tịch Hội:

- Do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định;

- Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

c) Thư ký Hội:

- Thư ký do Ban Chấp hành bầu trong số các uỷ viên Ban Thường vụ. Tiêu chuẩn thư ký do Ban Chấp hành Hội quy định phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;

- Tổ chức, điều hành các hoạt động của Văn phòng Hội, quản lý hồ sơ và các tài liệu có liên quan;

- Xây dựng quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội;

- Định kỳ xây dựng báo cáo Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và trước pháp luật về hoạt động của Văn phòng Hội.

### **Điều 16. Ban Kiểm tra**

1. Ban kiểm tra do Ban Chấp hành quy định về số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn và hiệp thương bầu ra, gồm: Trưởng Ban (là thành viên Ban Thường vụ hội), Phó Trưởng Ban và các Uỷ viên. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn: Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, Nghị quyết Đại hội, nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy định của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên. Kiểm tra việc sử dụng, quản lý tài sản, tài chính của Hội, đảm bảo đúng pháp luật.

3. Nguyên tắc hoạt động: Ban Kiểm tra hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

### **Điều 17. Văn phòng Hội**

- Là cơ quan tham mưu, xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Hội do Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Thường trực quyết định;

- Tiếp nhận, xử lý, trình Ban Thường trực giải quyết những văn bản, hồ sơ do các cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi, trình (văn bản đến);

- Phát hành, quản lý, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình, kết quả thực hiện văn bản của Hội;

- Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác do Ban Thường trực, Chủ tịch Hội phân công;

- Làm đầu mối giữ liên hệ với các Sở, ban ngành trên địa bàn tỉnh liên quan đến các hoạt động về công tác đối ngoại nhân dân.

### **Điều 18. Các tổ chức Hội cấp huyện, Chi hội hoặc tương đương và Hội cấp xã**

- Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

- Tham gia xây dựng và thực hiện các chương trình, kế hoạch hoạt động đối ngoại nhân dân của tỉnh Hội;
- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của tỉnh Hội;
- Đề cử, giới thiệu đại diện vào cơ quan lãnh đạo của tỉnh Hội;
- Được tỉnh Hội giúp đỡ, tạo điều kiện hoạt động trong công tác đối ngoại nhân dân;
- Được khen thưởng theo quy định của tỉnh Hội.

## **Chương 5**

### **CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ**

#### **Điều 19. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội**

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, Nghị quyết của Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

## **Chương 6**

### **TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN**

#### **Điều 20. Nguồn thu tài chính của Hội**

1. Hội phí của hội viên.
2. Hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.
3. Tổ chức và cá nhân ở trong và ngoài nước ủng hộ bằng tiền hoặc hiện vật theo quy định của pháp luật Nhà nước Việt Nam.
4. Tài trợ của các tổ chức phi Chính phủ, tổ chức quốc tế và các hoạt động tài trợ khác trong khuôn khổ pháp luật Nhà nước Việt Nam.
5. Các hoạt động có thu hợp pháp khác.

#### **Điều 21. Sử dụng tài chính**

Tài chính của Hội được sử dụng cho các hoạt động của Hội, thu chi tài chính thực hiện theo quy chế của Ban Chấp hành Hội và tuân theo chế độ tài chính hiện hành của Nhà nước.

#### **Điều 22. Tài sản của Hội**

1. Tài sản của Hội, gồm: Các tài sản do nhà nước giao; do tổ chức và cá nhân ở trong và ngoài nước hiến, tặng. Việc nhận và quản lý tài sản của Hội theo quy định của pháp luật.
2. Khi giải thể, toàn bộ tài sản của Hội được xử lý theo pháp luật Nhà nước.

## Chương 7 KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

### **Điều 23. Khen thưởng**

1. Ban Chấp hành Hội xét và quyết định khen thưởng theo thẩm quyền.
2. Hội đề nghị Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và Ban Chấp hành Hội cấp trên và Trung ương Hội hữu nghị Việt Nam-Campuchia xét khen thưởng các hội viên, các tổ chức trực thuộc có thành tích xuất sắc đóng góp cho sự phát triển của Hội.

### **Điều 24. Kỷ luật**

Các hội viên, các tổ chức và các Chi hội trực thuộc Hội vi phạm Điều lệ Hội hoặc hoạt động trái với các Nghị quyết của Hội, gây tổn thương cho uy tín và lợi ích của Hội sẽ bị khiển trách hoặc đưa ra khỏi Hội và bị thu hồi thẻ hội viên.

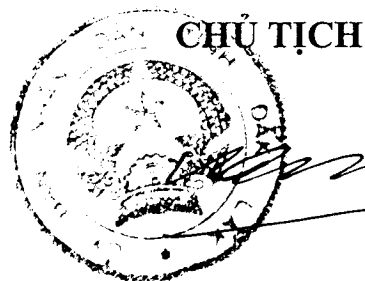
## Chương 8 ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

### **Điều 25. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội**

Điều lệ Hội gồm 8 chương, 26 điều đã được Đại hội đại biểu lần thứ III, nhiệm kỳ 2016-2021 biểu quyết thông qua ngày 20 tháng 9 năm 2016. Chỉ có Đại hội đại biểu hoặc Đại hội hội viên của Hội hữu nghị Việt Nam-Campuchia tỉnh Đắk Lắk mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ hội.

### **Điều 26. Hiệu lực thi hành**

1. Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày có Quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk.
2. Ban Thường vụ tỉnh Hội có trách nhiệm hướng dẫn thi hành Điều lệ của Hội. /.



**Phạm Ngọc Nghị**